

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10

Số: 04/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban coi thi tại Kỳ thi tuyển sinh lớp 10
Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế, năm học 2026 - 2027

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐDH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế, căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐDH ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết 14/NQ-HĐDH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 - 2025 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-ĐHKH ngày 02/3/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học, Đại học Huế về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế, năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế, năm học 2026 - 2027.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban coi thi tại Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Huế, năm học 2026 – 2027 tại 02 điểm thi thuộc Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, cụ thể:

1. Điểm thi số 01 – Hội đồng thi Trường Đại học Khoa học

- Khu vực tổ chức thi: Dãy nhà B, E, H, K, F
- Thời gian tổ chức thi: 02 ngày, ngày 01/6/2026 và ngày 02/6/2026
- Danh sách nhân sự tham gia Ban coi thi tại Điểm thi số 01 gồm các cá nhân có tên sau: *(Danh sách kèm theo)*

2. Điểm thi số 02 – Hội đồng thi Trường Đại học Khoa học

- Khu vực tổ chức thi: Dãy nhà E, K
- Thời gian tổ chức: 01 ngày, ngày 01/6/2026
- Danh sách nhân sự tham gia Ban coi thi tại Điểm thi số 02 gồm các cá nhân có tên sau: *(Danh sách kèm theo)*

Điều 2. Ban coi thi có quyền hạn và trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác tổ chức thi theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Trưởng các Phòng Tổ chức và Hành chính; Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên; Phòng Kế hoạch, tài chính và Cơ sở vật chất; Phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục và pháp chế; Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Khoa học Huế; Trưởng các đơn vị liên quan và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Đại học Huế *(để báo cáo)*;
- Như điều 3 *(để thực hiện)*;
- Lưu: VT, P.TCHC.PTHO.

**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Ngọc Tuyền**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10

DANH SÁCH NHÂN SỰ
BAN COI THI TẠI KỲ TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG CHUYÊN KHOA HỌC HUẾ, NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số: **04/QĐ-HĐTS**, ngày **27** tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh lớp 10)

I. NHÂN SỰ BAN COI THI TẠI ĐIỂM THI SỐ 01 – TRƯỜNG ĐHKH

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	Phan Tuấn Anh	Phó Hiệu trưởng	Trưởng Điểm
2.	Nguyễn Mạnh Hà	Trưởng Phòng KT, BĐCLGD&PC	Phó Trưởng Điểm
3.	Hoàng Nguyễn Tuấn Minh	Phó Hiệu trưởng Trường THPT chuyên	Phó Trưởng Điểm
4.	Trương Đình Trọng	Phó Trưởng Phòng TC&HC	Phó Trưởng Điểm
5.	Nguyễn Lý Hữu Huân	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Thư ký
6.	Nguyễn Quỳnh Trường	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Thư ký
7.	Trương Thị Diệu Hiền	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Thư ký
8.	Hoàng Thị Thúy Phượng	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Thư ký
9.	Huỳnh Thị Kim Yên	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Thư ký
10.	Nguyễn Thị Minh Hằng	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Thư ký
11.	Phạm Thị Hồng Oanh	Phòng TC&HC	CB Thư ký
12.	Đinh Thị Thanh Huyền	Phòng TC&HC	CB Thư ký
13.	Lê Thị Như Quỳnh	Phòng TC&HC	CB Thư ký
14.	Nguyễn Thị Bích Liên	Phòng KHTC&CSVC	CB Thư ký
15.	Hồ Thị Hồng Nhung	Phòng KHTC&CSVC	CB Thư ký
16.	Trần Thị Kim Liễu	Trường THPT chuyên KHH	CB Thư ký
17.	Phạm Thị Thúy Sương	Trường THPT chuyên KHH	CB Thư ký
18.	Nguyễn Vũ Thảo Linh	Trường THPT chuyên KHH	CB Thư ký
19.	Lê Nguyễn Tú Nhi	Trường THPT chuyên KHH	CB Thư ký
20.	Trần Quang Diệu	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Giám sát
21.	Hồ Xuân Anh Vũ	Khoa Hóa học	CB Giám sát
22.	Trần Duy Anh	Khoa CNTT	CB Giám sát
23.	Nguyễn Đăng Bình	Khoa CNTT	CB Giám sát
24.	Trần Việt Khoa	Khoa CNTT	CB Giám sát
25.	Nguyễn Văn Ân	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Giám sát
26.	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	Khoa CNTT	CB Giám sát
27.	Lê Quang Minh	Khoa BC - TT	CB Giám sát
28.	Hoàng Đại Long	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Giám sát
29.	Ngô Khoa Quang	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Giám sát
30.	Hồ Đức Tâm Linh	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Giám sát
31.	Nguyễn Đức Nhật Quang	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Giám sát
32.	Phạm Thị Thanh Văn	Phòng TC&HC	CB Coi thi
33.	Võ Kiên Trung	Phòng TC&HC	CB Coi thi
34.	Mai Thúy Bảo Hạnh	Phòng TC&HC	CB Coi thi
35.	Đoàn Thị Kim Chi	Phòng TC&HC	CB Coi thi

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
36.	Hồ Văn Minh Hải	Khoa Hóa học	CB Coi thi
37.	Bùi Quang Thành	Khoa Hóa học	CB Coi thi
38.	Nguyễn Thị Trâm Anh	Khoa Hóa học	CB Coi thi
39.	Bùi Thị Hoàng Diễm	Khoa Hóa học	CB Coi thi
40.	Trần Thanh Minh	Khoa Hóa học	CB Coi thi
41.	Nguyễn Thị Trang	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Coi thi
42.	Lê Thị Tường Vi	Phòng KT, BĐCLGD&PC	CB Coi thi
43.	Nguyễn Thị Vui	Khoa Toán	CB Coi thi
44.	Nguyễn Duy Ái Nhân	Khoa Toán	CB Coi thi
45.	Châu Thanh Hải	Khoa Toán	CB Coi thi
46.	Võ Quang Mẫn	Khoa Toán	CB Coi thi
47.	Phạm Thị Mỹ	Khoa Toán	CB Coi thi
48.	Mai Thị Lệ	Khoa Toán	CB Coi thi
49.	Bùi Văn Hiếu	Khoa Toán	CB Coi thi
50.	Hà Trần Thùy Dương	Khoa Ngữ văn	CB Coi thi
51.	Đặng Thị Thu Thảo	Khoa Ngữ văn	CB Coi thi
52.	Nguyễn Thị Thảo Như	Khoa Ngữ văn	CB Coi thi
53.	Lê Công Anh	Khoa Ngữ văn	CB Coi thi
54.	Nguyễn Hoàng Tuệ Anh	Khoa Ngữ văn	CB Coi thi
55.	Phan Nguyễn Phước Tiên	Khoa Ngữ văn	CB Coi thi
56.	Lê Văn Tường Huân	Khoa Sinh học	CB Coi thi
57.	Võ Đình Ba	Khoa Sinh học	CB Coi thi
58.	Trần Vũ Ngọc Thi	Khoa Sinh học	CB Coi thi
59.	Hoàng Dương Thu Hương	Khoa Sinh học	CB Coi thi
60.	Nguyễn Ngọc Lương	Khoa Sinh học	CB Coi thi
61.	Nguyễn Đức Tuấn	Khoa Sinh học	CB Coi thi
62.	Phan Tuyết Dung	Khoa Sinh học	CB Coi thi
63.	Trần Thị Phương Chi	Khoa CNTT	CB Coi thi
64.	Lê Sỹ Toàn	Khoa CNTT	CB Coi thi
65.	Võ Việt Dũng	Khoa CNTT	CB Coi thi
66.	Nguyễn Thị Bích Lộc	Khoa CNTT	CB Coi thi
67.	Lê Nguyễn Thủy Nhi	Khoa CNTT	CB Coi thi
68.	Phan Nguyễn Anh Thư	Phòng KHTC&CSVC	CB Coi thi
69.	Lê Thị Quỳnh Chi	Phòng KHTC&CSVC	CB Coi thi
70.	Nguyễn Việt Phương	Khoa LLCT	CB Coi thi
71.	Nguyễn Thị Hoài Xuân	Khoa LLCT	CB Coi thi
72.	Võ Thị Thanh Huyền	Khoa LLCT	CB Coi thi
73.	Lê Bình Phương Luân	Khoa LLCT	CB Coi thi
74.	Đào Thế Đồng	Khoa LLCT	CB Coi thi
75.	Hoàng Trần Như Ngọc	Khoa LLCT	CB Coi thi
76.	Nguyễn Thị Phương	Khoa LLCT	CB Coi thi
77.	Đào Thị Vinh	Khoa LLCT	CB Coi thi
78.	Nguyễn Thị Hiền	Khoa LLCT	CB Coi thi
79.	Thái Thị Khương	Khoa LLCT	CB Coi thi
80.	Hồ Dũng	Khoa BC - TT	CB Coi thi
81.	Hồ Thị Diệu Trang	Khoa BC - TT	CB Coi thi

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
82.	Nguyễn Thị Thúy Nga	Khoa BC - TT	CB Coi thi
83.	Dương Nguyễn Phương Anh	Khoa BC - TT	CB Coi thi
84.	Nguyễn Thị Hàn Mí	Khoa BC-TT	CB Coi thi
85.	Võ Hoàng Lan	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Coi thi
86.	Ngô Thị Nga	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Coi thi
87.	Trần Thị Lương Hiên	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Coi thi
88.	Trần Thị Mai Thi	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Coi thi
89.	Hoàng Thị Mỹ Hà	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Coi thi
90.	Nguyễn Thanh Sỹ	Phòng KHCN, HTQT&TV	CB Coi thi
91.	Nguyễn Văn Quảng	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
92.	Mai Văn Đước	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
93.	Nguyễn Thị Hoài Phúc	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
94.	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
95.	Hoàng Thị Anh Đào	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
96.	Lê Vũ Trường Giang	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
97.	Nguyễn Hoàng Linh	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
98.	Trần Thị Tâm	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
99.	Trương Tuấn Vũ	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
100.	Phạm Thị Nga	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
101.	Nguyễn Chí Ngàn	Khoa Lịch sử	CB Coi thi
102.	Nguyễn Hữu An	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
103.	Trương Thị Xuân Nhi	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
104.	Trần Thị Thúy Hằng	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
105.	Nguyễn Cẩm Bình	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
106.	Bùi Quang Dũng	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
107.	Trương Thị Yến	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
108.	Phạm Tiên Sỹ	Khoa XHH&CTXH	CB Coi thi
109.	Lê Quang Tiến Dũng	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Coi thi
110.	Lê Phước Định	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Coi thi
111.	Dụng Thị Hoài Trang	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Coi thi
112.	Trần Thành Văn	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Coi thi
113.	Lê Thị Thu Trang	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Coi thi
114.	Lê Thị Diệu Hiên	Khoa ĐĐT&CNVL	CB Coi thi
115.	Lê Thị Thanh Hải	Phòng ĐT&CTSV	CB Coi thi
116.	Dương Thị Bạch Liên	Phòng ĐT&CTSV	CB Coi thi
117.	Nguyễn Hiếu Hạnh	Phòng ĐT&CTSV	CB Coi thi
118.	Bùi Thị Thu	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
119.	Hoàng Ngô Tự Do	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
120.	Lê Duy Đạt	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
121.	Đỗ Thị Việt Hương	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
122.	Nguyễn Thị Thủy	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
123.	Phạm Thị Lưu	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
124.	Nguyễn Thị Chinh Phương	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
125.	Hoàng Hoa Thám	Khoa ĐL - ĐC	CB Coi thi
126.	Đoàn Triệu Khánh Trâm	Trường THPT chuyên KHH	CB Coi thi

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
127.	Hoàng Kim Anh Phụng	Trường THPT chuyên KHH	CB Coi thi
128.	Nguyễn Thị Mai Hương	Trường THPT chuyên KHH	CB Coi thi
129.	Nguyễn Quang Huy	Khoa Kiến Trúc	CB Coi thi
130.	Phan Tiên Lợi	Khoa Kiến Trúc	CB Coi thi
131.	Trương Hoàng Phương	Khoa Kiến Trúc	CB Coi thi
132.	Võ Ngọc Đức	Khoa Kiến Trúc	CB Coi thi
133.	Đặng Thị Yến Nhi	Khoa Kiến Trúc	CB Coi thi
134.	Lê Văn Thanh Hùng	Khoa Kiến Trúc	CB Coi thi
135.	Phan Thị Ánh Nguyệt	Khoa Môi trường	CB Coi thi
136.	Mai Ngọc Châu	Khoa Môi trường	CB Coi thi
137.	Hoàng Thị Mỹ Hằng	Khoa Môi trường	CB Coi thi
138.	Dương Thành Chung	Khoa Môi trường	CB Coi thi
139.	Đặng Thị Thanh Lộc	Khoa Môi trường	CB Coi thi
140.	Hoàng Thị Khuyên	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ Y tế
141.	Lê Thị Thu Hằng	Phòng ĐTĐH&CTSV	Cán bộ phục vụ
142.	Nguyễn Thị Thu Hương	Phòng ĐTĐH&CTSV	Cán bộ phục vụ
143.	Phạm Thị Lương	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ (vệ sinh)
144.	Lại Thị Mùi	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ (vệ sinh)
145.	Hồ Ngọc Lạc	Phòng KHTC&CSVC	CB trực CSVC
146.	Nguyễn Hưng	Phòng KHTC&CSVC	CB trực CSVC
147.	Lê Thanh Tâm	Phòng KHTC&CSVC	CB trực CSVC
148.	Lê Thành Quyên	Phòng KHTC&CSVC	CB trực CSVC
149.	Trần Hữu Hùng	Phòng TC&HC	Cán bộ trật tự
150.	Lê Hồng Khanh	Phòng TC&HC	Cán bộ trật tự
151.	Cán bộ Công an	Công an Phường Thuận Hóa	Cán bộ trật tự
152.	Cán bộ Công an	Công an Phường Thuận Hóa	Cán bộ trật tự

Danh sách này gồm có 152 người./.

n

II. NHÂN SỰ BAN COI THI TẠI ĐIỂM THI SỐ 02 – TRƯỜNG ĐHKH

Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	Trần Thanh Lương	Trưởng Phòng ĐT&CTSV	Trưởng Điểm
2.	Trương Phan Quỳnh Thi	Phó Trưởng Phòng Phòng KT, BĐCLGD&PC	Phó Trưởng Điểm
3.	Lê Thị Bích Thủy	Phòng ĐT&CTSV	CB Thư ký
4.	Nguyễn Thị Thanh Liên	Phòng ĐT&CTSV	CB Thư ký
5.	Lê Thùy Trang	Phòng ĐT&CTSV	CB Thư ký
6.	Đặng Thị Mỹ Ý	Phòng ĐT&CTSV	CB Thư ký
7.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Phòng ĐT&CTSV	CB Thư ký
8.	Trương Thị Ty	Phòng ĐT&CTSV	CB Thư ký
9.	Lê Anh Tuấn	Khoa Toán	Cán bộ Giám sát
10.	Đặng Thanh Chương	Khoa CNTT	Cán bộ Giám sát
11.	Lê Trần Uyên Tú	Khoa ĐĐT&CNVL	Cán bộ Giám sát
12.	Trần Thúc Bình	Khoa Hoá học	Cán bộ Giám sát
13.	Nguyễn Minh Trí	Khoa Sinh học	Cán bộ Giám sát
14.	Phan Trọng Hoàng Linh	Khoa Ngữ văn	Cán bộ Giám sát
15.	Trần Anh Tuấn	Khoa Môi trường	Cán bộ Giám sát
16.	Lê Công Tuấn	Khoa Môi trường	Cán bộ Giám sát
17.	Hồ Vũ Ngọc Phương	Khoa Toán	Cán bộ Coi thi
18.	Trần Thiện Thành	Khoa Toán	Cán bộ Coi thi
19.	Nguyễn Dur Thái	Khoa Toán	Cán bộ Coi thi
20.	Lê Hữu Bình	Khoa CNTT	Cán bộ Coi thi
21.	Đoàn Thị Hồng Phước	Khoa CNTT	Cán bộ Coi thi
22.	Nguyễn Văn Trung	Khoa CNTT	Cán bộ Coi thi
23.	Huỳnh Thị Minh Thy	Khoa CNTT	Cán bộ Coi thi
24.	Lê Thị Ngọc Bảo	Khoa ĐĐT&CNVL	Cán bộ Coi thi
25.	Lê Thị Liên Phương	Khoa ĐĐT&CNVL	Cán bộ Coi thi
26.	Nguyễn Đức Vũ Quyên	Khoa Hoá học	Cán bộ Coi thi
27.	Lê Trung Hiếu	Khoa Hoá học	Cán bộ Coi thi
28.	Nguyễn Đăng Giáng Châu	Khoa Hoá học	Cán bộ Coi thi
29.	Lương Quang Đốc	Khoa Sinh học	Cán bộ Coi thi
30.	Nguyễn Việt Thắng	Khoa Sinh học	Cán bộ Coi thi
31.	Chế Thị Cẩm Hà	Khoa Sinh học	Cán bộ Coi thi
32.	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Khoa ĐL-ĐC	Cán bộ Coi thi
33.	Nguyễn Thị Lệ Huyền	Khoa ĐL-ĐC	Cán bộ Coi thi
34.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Khoa ĐL-ĐC	Cán bộ Coi thi
35.	Trần Thanh Nhân	Khoa ĐL-ĐC	Cán bộ Coi thi



Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
36.	Đỗ Thu Thủy	Khoa Ngữ văn	Cán bộ Coi thi
37.	Đinh Thị Thanh Mai	Khoa Ngữ văn	Cán bộ Coi thi
38.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Ngữ văn	Cán bộ Coi thi
39.	Lê Nguyễn Phương Thảo	Khoa BC-TT	Cán bộ Coi thi
40.	Nguyễn Thị Thuỳ Nhung	Khoa Lịch sử	Cán bộ Coi thi
41.	Trần Mai Phượng	Khoa Lịch sử	Cán bộ Coi thi
42.	Lê Thị Anh Đào	Khoa Lịch sử	Cán bộ Coi thi
43.	Phạm Ngọc Bảo Liêm	Khoa Lịch sử	Cán bộ Coi thi
44.	Hà Lê Dũng	Khoa LLCT	Cán bộ Coi thi
45.	Trần Thị Giang	Khoa LLCT	Cán bộ Coi thi
46.	Dư Thị Huyền	Khoa LLCT	Cán bộ Coi thi
47.	Lê Việt Hùng	Khoa LLCT	Cán bộ Coi thi
48.	Đặng Nữ Hoàng Quyên	Khoa LLCT	Cán bộ Coi thi
49.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa LLCT	Cán bộ Coi thi
50.	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Môi trường	Cán bộ Coi thi
51.	Lê Văn Tuấn	Khoa Môi trường	Cán bộ Coi thi
52.	Bùi Thị Hiếu	Khoa Kiến trúc	Cán bộ Coi thi
53.	Nguyễn Thị Minh Xuân	Khoa Kiến trúc	Cán bộ Coi thi
54.	Lê Ngọc Vân Anh	Khoa Kiến trúc	Cán bộ Coi thi
55.	Võ Tuấn Anh	Khoa Kiến trúc	Cán bộ Coi thi
56.	Võ Quang Hoàn	Khoa Kiến Trúc	Cán bộ Coi thi
57.	Trần Thành Nhân	Khoa Kiến Trúc	Cán bộ Coi thi
58.	Nguyễn Thị Nha Trang	Khoa XHH&CTXH	Cán bộ Coi thi
59.	Nguyễn Thị Hoài Phương	Khoa XHH&CTXH	Cán bộ Coi thi
60.	Nguyễn Tư Hậu	Khoa XHH&CTXH	Cán bộ Coi thi
61.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ Coi thi
62.	Tô Mỹ Trang	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ Coi thi
63.	Nguyễn Thị Phương Khánh	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ Coi thi
64.	Nguyễn Thị Bích Thủy	Phòng ĐT&CTSV	Cán bộ Coi thi
65.	Võ Đăng Thùy Nhi	Phòng ĐT&CTSV	Cán bộ Coi thi
66.	Trần Thị Thảo Hiền	Phòng KHCN, HTQT&TV	Cán bộ Coi thi
67.	Trần Thị Diễm Chi	Phòng KHCN, HTQT&TV	Cán bộ Coi thi
68.	Trần Thị Thạch Hà	Phòng KHCN, HTQT&TV	Cán bộ Coi thi
69.	Đặng Thị Kim Ly	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ y tế
70.	Hồ Thị Hiếu	Phòng ĐT&CTSV	Cán bộ phục vụ
71.	Nguyễn Thị Bình	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ (vệ sinh)



Stt	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
72.	Trần Thị Ngọc Thủy	Phòng KHTC&CSVC	Cán bộ phục vụ (vệ sinh)
73.	Nguyễn Hưng	Phòng KHTC&CSVC	CB trực CSVC
74.	Nguyễn Tuấn Hoàng	Phòng KHTC&CSVC	CB trực CSVC
75.	Hồ Văn Năm	Phòng TC&HC	CB trật tự
76.	Cán bộ Công an	Công an Phường Thuận Hóa	CB trật tự
77.	Cán bộ Công an	Công an Phường Thuận Hóa	CB trật tự

Danh sách này gồm 77 người./.

